

Số: /KH-UBND

Xuân TrúC, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã Xuân TrúC năm 2025

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi về việc thực hiện Chuyển đổi số huyện Ân Thi năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Xuân TrúC ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung vào thực hiện và hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2025 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã Xuân TrúC.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, bộ, ngành Trung ương; Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số huyện, xã đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint).

- Duy trì kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cung cấp, phủ sóng mạng di động và mạng internet cáp quang đến 100% thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện tiếp nhận và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (*trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

- 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trung bình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- 100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử có quy định trả kết quả giải quyết bằng văn bản; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Chuyển đổi hệ thống truyền thanh FM sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 100% Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện kết nối tới các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành, địa phương qua trục LGSP của tỉnh và NDXP quốc gia.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% các thôn, xóm được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 50% cán bộ, công chức, được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

(Chi tiết Danh mục các chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số năm 2025 tại Phụ lục 01).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của lãnh đạo các

cấp ủy Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác chuyển đổi số.

- Tổng hợp sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn xã các cách làm hiệu quả về chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Xây dựng thể chế số

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đơn giá, định mức chi cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số của xã.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn xã. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp.

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã và của ngành giáo dục đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp trực tuyến, đặc biệt phục vụ các cuộc họp tổ chức từ Trung ương trực tuyến đến cấp xã.

- Thực hiện rà soát và đề nghị cấp trên cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức xã.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã triển khai. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu với các cơ quan Nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan Nhà nước ở Trung ương. Thực hiện cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước.

5. Nền tảng số

- Tham gia nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước các cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả các ứng dụng nền tảng số: Hóa đơn điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, định danh và xác thực điện tử, dạy học trực tuyến...

- Tiếp nhận, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của trung ương, tỉnh để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức để làm việc thành thạo trên môi trường số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số trên các nền tảng trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh, huyện tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

8. Phát triển Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,...bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); sử dụng có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan.

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của cấp xã.

- Tiếp tục triển khai đăng ký chứng thư số cho cá nhân và cơ quan, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa cấp xã; đảm bảo TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...).

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Xây dựng môi trường thương mại điện tử, chú trọng tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử, phổ cập và triển khai mạnh mẽ hình thức thanh toán điện tử; thúc đẩy giải pháp số, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, năng lượng, thương mại, du lịch cho người dân và doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuê, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

10. Phát triển Xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, môi trường. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số trong các lĩnh vực khác như: Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục, Logistics...

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện, cơ sở y tế. Trong đó tập trung sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ

xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; kênh tương tác trực tuyến giữa các cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp về CNTT để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số, chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng công nghệ thông tin...

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cấp trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy tối đa vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công chính quyền điện tử, chính quyền số tại xã; bảo đảm tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2025:

Chi tiết Danh mục các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025 tại Phụ lục 02.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công Chức văn hoá thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân, doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo đúng Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước.

- Tham mưu xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ phương án đảm bảo ATTT theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Chủ trì, tham mưu UBND xã ban hành văn bản tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn xã tăng cường sử dụng hợp đồng điện tử trong các giao dịch.

2. Công chức Văn phòng thông kê

- Là công chức thường trực tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch. Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

- Chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn có liên quan xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã;

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã triển khai thực hiện các nền tảng hợp trực tuyến.

- Phối hợp với các công chức chuyên môn trong việc chuẩn hóa danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích*).

- Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả.

- Hướng dẫn Trạm y tế xã thực hiện các mục tiêu về chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế: triển khai hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh tại Trạm y tế cấp xã; hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế...

- Chủ trì phối hợp với Công chức Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính của xã.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức triển khai việc tạo lập, lưu trữ hồ sơ điện tử, ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên.

3. Công chức tài chính kế toán

- Chủ trì bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số của xã.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Công chức địa chính nông nghiệp

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, làng nghề truyền thống, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp đăng ký tài khoản mua bán trên sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì, tham mưu UBND xã xây dựng phương án, lộ trình thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số để hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện lựa chọn các sản phẩm OCOP tiêu biểu đưa lên sàn thương mại điện tử, đảm bảo mỗi xã, thị trấn lựa chọn được 01 sản phẩm OCOP tiêu biểu có sử dụng công nghệ về truy xuất nguồn gốc để đưa lên giao dịch trên các sàn thương mại điện tử: Voso, Postmart, Sendo, Facebook...

5. Công chức địa chính xây dựng

Thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế - hạ tầng: Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số trong xây dựng, thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã.

6. Công an xã.

Chủ trì, phối hợp các cán bộ, công chức xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06.

7. 03 khối trường (Mầm Non, Tiểu học, THCS)

Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo: thanh toán học phí trực tuyến, học bạ điện tử....

8. Trưởng Đài truyền thanh

- Tham mưu UBND xã trong việc triển khai thực hiện đầu tư, nâng cấp các thiết bị kỹ thuật hiện đại chuyển đổi và sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.... đến tổ chức, cá nhân.

- Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số, tăng cường viết các tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số định kỳ phát sóng tối thiểu 01 lần/tuần trên hệ thống truyền thanh xã.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu...) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, huyện, xã về chủ động tham gia chuyển đổi số tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Duy trì hoạt động của hệ thống truyền hình trực tuyến cấp xã.

9. Các Đoàn thể chính trị xã hội (MTTQ, HPN, HND, CCB, ĐTN xã)

Phối hợp chặt chẽ với công chức văn hoá thông tin tích cực tuyên truyền hội viên nâng cao nhận thức về chính quyền số, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Xuân Trúc năm 2025. Yêu cầu cán bộ công chức, trưởng ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cán bộ, công chức kịp thời phản ánh về Công chức Văn phòng thống kê để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng văn hoá thông tin huyện;
- Thành viên BCD CDS xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Công an xã;
- Mầm Non, Tiểu học, THCS;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đặc Quý

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND xã Xuân Trúc)

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
1	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.	UBND xã	
2	100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước	Công chức Văn hoá thông tin	Công chức Văn phòng thống kê
3	100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Công chức Văn phòng thống kê	Cán bộ, công chức xã
4	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) cấp xã đạt 60%	Công chức Văn phòng thống kê	Cán bộ, công chức xã
5	100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Công chức Văn phòng thống kê	Cán bộ, công chức xã
6	50% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh)	Công chức Văn hoá thông tin	Cán bộ, công chức xã
7	Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đề cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
8	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trung bình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện. Trong đó, đối với các sở, ngành đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 80%; các địa phương đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 95%	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
9	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
10	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
11	100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
12	60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
13	100% công/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Công chức Văn phòng thống kê	Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức có liên quan
14	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Công chức Văn hoá thông tin	Công chức địa chính
15	80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	Công chức Tài chính kế toán	Công chức Văn phòng thống kê
16	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%	Công chức Văn phòng thống kê	Công chức Văn hoá thông tin
17	100% các thôn, xóm đang lờm sóng được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng	Công chức Văn hoá thông tin	Công chức Văn phòng thống kê
18	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%	UBND xã	Mầm Non, Tiểu học, THCS
19	Trạm y tế triển khai khám chữa bệnh Sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%	UBND xã	Trạm y tế xã
20	100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Công chức Văn hoá thông tin	Công chức Văn phòng thống kê
21	30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	Công chức Văn hoá thông tin	Công chức Văn phòng thống kê

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025
của Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc)

TT	Đơn vị	Nhiệm vụ đề xuất triển khai năm 2025
1	UBND xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, Xây dựng hệ thống mạng LAN. Thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; - Xây dựng, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử cấp xã. - Tiếp tục chuyển đổi hệ thống truyền thanh FM sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. - Số hóa các di tích cấp quốc gia trên địa bàn. - Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.